

*Nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập ASEAN (08/8/1967 – 08/8/2007)*

## HỢP TÁC AN NINH ĐA PHƯƠNG ASEAN VÀ CÁC QUỐC GIA CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG TẠI DIỄN ĐÀN KHU VỰC ASEAN (ASEAN REGIONAL FORUM - ARF)

*Lê Mai Anh\**

Năm 1999, bằng việc kết nạp Campuchia vào hiệp hội để trở thành tổ chức quốc tế khu vực, ASEAN đã thực sự bước vào thế kỷ XXI với sức mạnh của trung tâm quyền lực mới ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Ngày 08 tháng 08 năm 2007, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (*Association of South East Asian Nations – ASEAN*) chính thức bước vào tuổi bốn mươi. Tròn bốn thập niên phát triển, ASEAN ngày càng chứng tỏ được khả năng phối hợp và hội nhập tích cực vào quá trình quốc tế hóa khu vực. Riêng trong lĩnh vực hợp tác an ninh đa phương tại *Diễn đàn khu vực ASEAN (ASEAN Regional Forum – ARF)*, ASEAN đã thể hiện rõ vai trò tạo sự cân bằng về tương quan lực lượng trong quan hệ hợp tác giữa các quốc gia. Những nỗ lực của ASEAN tại ARF góp phần làm thay đổi khá cơ bản diện mạo khu vực châu Á, từ chỗ là nơi vốn ít có lịch sử hợp tác an ninh, nay đã hiện diện một cơ chế đa phương, điều chỉnh hiệu quả hoạt động hợp tác an ninh của các quốc gia, với sự tham gia của nhiều cường quốc, như Hoa Kỳ, Nga, Nhật Bản, Trung Quốc... Kết hợp với những cơ chế song phương và đối thoại khác, ARF đang ngày càng củng cố thêm sự bền vững của tương lai hợp tác an ninh mới tại khu vực hiện được đánh giá là năng động và phát triển nhất hiện nay. Đó cũng là tiền đề quan trọng để ASEAN tiến tới thành lập Cộng đồng an ninh ASEAN (*Asean Security Community - ASC*) trong tương lai.

Kỷ niệm 40 năm thành lập ASEAN (1967 – 2007) và 13 năm thành lập ARF (1994 – 2007) là dịp để ASEAN và các thành viên khác cùng nhìn lại lịch sử quan hệ hợp tác an ninh đa phương tại diễn đàn chung của cả châu lục.

### **1. Tiền đề vật chất cho hợp tác an ninh đa phương giữa ASEAN và các quốc gia châu Á - Thái Bình Dương tại ARF**

Ngay từ ngày đầu thành lập (8/8/1967), ASEAN đã khẳng định một trong những mục tiêu chính của Hiệp hội là thông qua nỗ lực chung, trên tinh thần tự nguyện và nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi để tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy tiến bộ xã hội, củng cố hoà bình, an ninh của mỗi nước thành viên cũng như của toàn khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đây là quyết sách mang tính chiến lược của ASEAN trong phát triển quan hệ nội khối cũng như quan hệ đối ngoại với các nước bên ngoài khu vực Đông Nam Á, mặc dù ở thập kỷ 60-70 của thế kỷ XX, châu Á - Thái Bình Dương vẫn đang chịu ảnh hưởng sâu sắc của cuộc đối đầu về ý thức hệ giữa hai siêu cường Liên Xô và Mỹ. Về phía ASEAN, sự chuẩn bị tiền đề vật chất được tiến hành theo hướng thúc đẩy phát triển các liên kết kinh tế khu vực và lấy đó làm nền tảng vững chắc cho các liên kết về an ninh chính trị.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ IV ở Singapo, ASEAN đã chính thức quyết định thành lập Khu vực mậu dịch tự do ASEAN – AFTA và sau đó là những hợp tác kinh tế nội khối khác, như khu vực đầu tư ASEAN –

\* TS Luật học, Khoa Đào tạo Thâm phán - Học viện Tư pháp

AIA, chương trình hợp tác công nghiệp ASEAN - AICO. Cùng với quá trình tăng cường hợp tác kinh tế nội bộ, ASEAN đặc biệt chú trọng mở rộng hợp tác kinh tế thương mại ngoại khối thông qua nhiều mô hình liên kết, như mô hình ASEAN - Đông Á (tức ASEAN+3); mô hình ASEAN và các bên đối thoại (tức ASEAN+1). Các thành tựu hợp tác kinh tế cùng tiến trình mở rộng hiệp hội và hoà giải khu vực đã đặt nền móng cho việc tạo dựng môi trường an ninh mới trong khu vực, theo đó, phát triển kinh tế là mục tiêu chiến lược, hợp tác là cách thức chủ yếu và ổn định là điều kiện thiết yếu. Môi trường an ninh này đồng nghĩa với ổn định, hòa dịu, đối thoại cởi mở, xây dựng lòng tin giữa các bên trong giải quyết các vấn đề của khu vực.

## 2. Tiền đề Chính trị – Pháp lý của hợp tác an ninh đa phương giữa ASEAN và các quốc gia châu Á - Thái Bình Dương tại ARF

2.1 Do đặc thù liên kết trong ASEAN nên các tuyên bố chính trị được hình thành trên cơ sở nhất trí giữa các nước thành viên luôn có giá trị ràng buộc rất cao, vừa có thể hình thành các thỏa thuận pháp lý mang tính chất là luật quốc tế khu vực, vừa có giá trị điều tiết các quan hệ hợp tác của ASEAN. Cụ thể, sau Tuyên bố Băng Cốc năm 1967, ASEAN chính thức thông qua một tuyên bố thể hiện tầm chiến lược của hợp tác an ninh khu vực, đó là *Tuyên bố về khu vực hòa bình, tự do, trung lập - ZOFPAN (Zone of Peace Freedom and Neutrality)*, gọi tắt là *tuyên bố ZOFPAN*, ký tại Kuala Lumpur, ngày 27 tháng 11 năm 1971<sup>1</sup>. Đây là tuyên

bố đánh dấu một sự thay đổi quan trọng trong chính sách đối ngoại cũng như đối nội của ASEAN. Trong vai trò tạo khuôn khổ chính trị cho việc hình thành Diễn đàn khu vực ASEAN sau này thì việc hình thành ZOFPAN là hợp lý, bởi với sự hiện diện của ZOFPAN, ASEAN sẽ giữ được nguyên trạng tình hình ở Đông Nam Á, ngăn chặn sự bành trướng của các cường quốc mới như Trung Quốc, Nhật Bản xuống khu vực. Khái niệm trung lập sẽ buộc các nước ngoài Đông Nam Á chính thức cam kết không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước này. Mặt khác, khái niệm trung lập đưa ra ở Tuyên bố ZOFPAN cũng dễ chấp nhận đối với một số nước ngoài khu vực và ngay cả đối với Liên hợp quốc bởi một mặt, đưa ra ZOFPAN, ASEAN có thể tranh thủ được vai trò của Liên hợp quốc trong kiểm soát quá trình thực hiện sự trung lập của khu vực Đông Nam Á, mặt khác, tính chất trung lập hóa khu vực Đông Nam Á sẽ giữ cho khu vực này không bị rơi vào vòng ảnh hưởng của bất kỳ siêu cường nào. Ngoài ra, còn một lý do không kém phần quan trọng khác khi hình thành ý tưởng về ZOFPAN, đó là ASEAN đã thấy được một số tiền đề quan trọng để thực hiện nó, như việc triệt thoái các căn cứ quân sự của nước ngoài trên lãnh thổ của các nước ASEAN; việc một số nước ASEAN là đồng minh thân Mỹ trước đây sẽ ra khỏi các liên minh quân sự khu vực để có sự bình thường hóa quan hệ giữa các nước thành viên ban đầu của ASEAN với các nước Đông Dương cũng như các nước Đông Á khác... Các động thái này sẽ xoa dịu những bất đồng và mâu thuẫn nội bộ với những quyết định mang tính thỏa hiệp và nhượng bộ lẫn nhau.

Tiền đề chính trị cho hợp tác an ninh đa phương của ASEAN và các nước khác trong khu vực còn có sự đóng góp không nhỏ của *Tuyên bố về sự hòa hợp ASEAN*, được thông

<sup>1</sup>Khái niệm trung lập hóa Đông Nam Á qua Tuyên bố ZOFPAN bao gồm những điểm chính là:

- Các nước trong khu vực tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau;
- Không tiến hành các hành động thù địch trực tiếp và gián tiếp nhằm chống lại bất cứ nước nào trong khu vực;
- Bãi bỏ sự có mặt của các cường quốc trong khu vực;
- Phát triển hợp tác trong khu vực;
- Các nước Đông Nam Á tự nắm lấy trách nhiệm tìm kiếm các biện pháp để bảo đảm hòa bình trong khu vực;

- Sự bảo đảm tôn trọng sự trung lập của Đông Nam Á của các cường quốc (Xem thêm "Tiến tới một ASEAN hòa bình, ổn định và phát triển bền vững" - Nguyễn Duy Quý - Nxb Khoa học xã hội - Năm 2004- tr. 272)

qua ở Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ nhất tại Bali - Indônêxia, ngày 24 tháng 2 năm 1976 (gọi tắt là Tuyên bố Bali)<sup>2</sup>. Tuyên bố này được coi là sự mở đầu một thời kỳ mới của việc tăng cường và phát triển trụ cột hợp tác về an ninh - chính trị của ASEAN. Tuyên bố Bali thể hiện một cách chính thức những giá trị và nội dung cơ bản về hợp tác an ninh - chính trị của ASEAN. Tuy chỉ có 6 vấn đề chính, nhưng thực tế, Tuyên bố Bali đã bao quát gần như hoàn toàn yêu cầu hợp tác toàn diện của ASEAN về các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh và thể chế hoạt động của Hiệp hội trong tình hình mới, trong đó vấn đề hợp tác an ninh - chính trị được đặt lên hàng đầu. Tại điểm 7, mục A, tuyên bố nói rõ, một trong số các chương trình quan trọng của hiệp hội là “tăng cường đoàn kết chính trị bằng cách thúc đẩy sự hài hòa các quan điểm, phối hợp lập trường và khi có thể và có nguyện vọng, thì có hành động chung”. Tinh thần của tuyên bố thể hiện sự sẵn sàng hành động vì lợi ích của toàn khu vực với thái độ tôn trọng quyền bình đẳng, tự quyết của mỗi quốc gia. Tuyên bố Bali đã công khai nêu rõ mục đích hợp tác an ninh - chính trị trong khuôn khổ hoạt động của ASEAN. Do vậy, cùng với việc thể hiện quyết tâm của các nước thành viên trong việc hiện thực hóa ý tưởng về ZOFPAN, Tuyên bố Bali đặt ra những mục tiêu quan trọng để hình thành thể chế khu vực cho hợp tác an ninh - chính trị của ASEAN.

Ngoài ra, ASEAN đã ký kết văn kiện về Khu vực Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân (*Southeast Asian Nuclear Weapon Free Zone - SEANWFZ*) trong Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ ba tại Ma-ni-la, ngày 15

tháng 12 năm 1987. Trên thực tế, sự đúng đắn mà ASEAN đạt được qua tuyên bố ZOFPAN tiếp tục được khẳng định và phát triển thêm một bước ở Tuyên bố SEANWFZ. Xét một cách tổng thể, SEANWFZ được coi là một bộ phận cấu thành của ZOFPAN. Đây là mối quan hệ xây dựng dựa trên nền tảng của Chủ nghĩa khu vực ASEAN, với quan niệm là sự gắn bó về chính trị, kinh tế và văn hóa có tầm quan trọng sống còn đối với tương lai của cả Đông Nam Á cũng như châu Á.

2.2 ASEAN là tổ chức quốc tế khu vực, có các tôn chỉ, mục đích và quyền năng chủ thể luật quốc tế. Trong văn kiện thành lập ASEAN, các nước thành viên xác định, nền tảng pháp lý quốc tế cho mọi lĩnh vực hợp tác của Tổ chức này trước hết dựa trên Hệ thống các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế hiện đại được ghi nhận tại Hiến chương Liên hợp quốc. Mặt khác, ASEAN không phải là tập hợp đơn giản các quốc gia Đông Nam Á theo chủ nghĩa khu vực cực đoan, mà đặc tính nổi bật của liên kết ASEAN là sự thống nhất trong đa dạng giữa các quốc gia có nhiều điểm tương đồng và khác biệt. Điều này tác động sâu sắc đến việc ASEAN xây dựng và thể chế hóa quan hệ hợp tác về an ninh theo một khuôn khổ pháp lý thích hợp với thực tế lịch sử, chính trị, văn hóa của các nước thành viên và toàn khu vực châu Á. Vì vậy, để có được thành tựu trong hợp tác an ninh chính trị cũng như đặt nền móng xây dựng cơ chế pháp lý về hợp tác an ninh đa phương, ASEAN đã rất nỗ lực để xây dựng một hệ thống các nguyên tắc điều chỉnh quan hệ hợp tác và điều phối hoạt động của Hiệp hội. Theo Điều 2 Hiệp ước Bali 1976, các nguyên tắc điều chỉnh quan hệ hợp tác của ASEAN gồm: (1) Nguyên tắc cùng tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, toàn vẹn lãnh thổ và bản sắc dân tộc của tất cả các quốc gia; (2) nguyên tắc quyền của mọi quốc gia tồn tại mà không có sự can thiệp, lật đổ hoặc áp bức của bên ngoài; (3) nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; (4) nguyên tắc giải quyết bất đồng hoặc tranh chấp bằng biện pháp hoà bình; (5) nguyên tắc từ bỏ đe dọa hoặc

<sup>2</sup> Tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ IX tại Bali, In-đô-nê-xi-a, từ ngày 7 đến ngày 8 tháng 10 năm 2003, các lãnh đạo ASEAN đã ký Tuyên bố hoà hợp ASEAN II, trong đó nêu rõ: Mục tiêu chiến lược lớn của ASEAN là thành lập Cộng đồng ASEAN, với ba trụ cột chính là hợp tác an ninh (Cộng đồng an ninh ASEAN- ASC); hợp tác kinh tế (Cộng đồng kinh tế ASEAN- AEC) và hợp tác xã hội/văn hoá (Cộng đồng xã hội/văn hoá ASEAN- ASCC).

sử dụng vũ lực; (6) nguyên tắc hợp tác có hiệu quả. Xét một cách toàn diện thì các nguyên tắc điều chỉnh quan hệ hợp tác của ASEAN có giá trị bảo đảm cho các nước thành viên ASEAN, dù điều kiện dân số, lãnh thổ, chính trị khác nhau, nhưng hoàn toàn được bình đẳng và dân chủ khi tham gia vào các quan hệ và thể chế hợp tác về an ninh - chính trị của Hiệp hội. Mặt khác, các nguyên tắc này đã thể chế hóa một cách cơ bản các quy tắc ứng xử giữa các nước thành viên với nhau trong quan hệ hợp tác an ninh - chính trị và ở vào điều kiện khu vực Đông Nam Á, điều này là cực kỳ quan trọng, vì trong lịch sử cũng như trong hiện tại, các nước ASEAN thường phải đối diện với nguy cơ tiềm ẩn của xung đột nội bộ cũng như với bên ngoài hiệp hội. Nếu không có khuôn khổ pháp lý ổn định và vững chắc có khả năng loại trừ nguy cơ đó thì khó có thể có sự phát triển bền vững các hợp tác toàn diện của ASEAN, đặc biệt là hợp tác về an ninh.

Ngoài các nguyên tắc điều chỉnh quan hệ hợp tác, ASEAN còn có những nguyên tắc mang tính chất điều phối các hoạt động hợp tác của Hiệp hội. Trong số đó, nguyên tắc nhất trí (*consensus*), hay còn gọi là nguyên tắc đồng thuận là nguyên tắc ra quyết định rất đặc trưng của ASEAN. Cụ thể, mọi quyết định của ASEAN chỉ được thông qua nếu có sự đồng ý của các quốc gia thành viên. Nói cách khác, bất kỳ một nước thành viên nào cũng có thể phủ quyết quyết định của các quốc gia thành viên. Trong quan hệ chính trị, ngoại giao giữa các thành viên ASEAN, nguyên tắc này có nghĩa là ngoại giao và thương lượng cần tiến hành trên cơ sở hoà giải, nhằm giữ thể diện và tôn trọng giá trị của những mối quan hệ hợp tác giữa các quốc gia. Cũng như trong hợp tác về kinh tế - thương mại, nguyên tắc nhất trí đảm bảo cho các nước nhỏ trong khu vực có quyền lợi ngang bằng với các nước lớn trong việc quyết định những vấn đề chung thuộc lĩnh vực hợp tác an ninh - chính trị của Hiệp hội. Tuy trong thực tế liên kết, nguyên tắc đồng thuận có những hạn chế nhất định, như để đạt được sự đồng thuận thì thời gian dành

cho thương lượng, đàm phán nhiều trường hợp diễn ra khá lâu, nhưng nếu loại bỏ nguyên tắc này khỏi cơ chế hoạt động của ASEAN thì sự tồn tại và phát triển bền vững của liên kết khu vực có thể bị đe dọa. Hơn nữa, cũng nhờ có nguyên tắc pháp lý này nên trong khuôn khổ pháp lý ASEAN và pháp luật quốc tế đã hình thành và duy trì được một số thể chế hợp tác song phương, đa phương khá hiệu quả đối với lĩnh vực an ninh - chính trị.

2.3 Với tính chất là tiền đề pháp lý của hợp tác an ninh đa phương tại ARF, Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Đông Nam Á - TAC, ký kết tại Hội nghị cấp cao lần thứ nhất của các nước ASEAN tại Bali (Indônêxia) ngày 24 tháng 2 năm 1976 và hai Nghị định thư bổ sung cho Hiệp ước TAC (năm 1987 và 1998) là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên, thể chế hóa quan hệ hợp tác về an ninh - chính trị của ASEAN. Hiệp ước Bali gồm 5 chương, 18 điều, dựa trên tinh thần Hiến chương Liên hợp quốc, 10 nguyên tắc của Hội nghị Á - Phi ở Băng Đung năm 1955, Tuyên bố Băng Cốc 1967, Tuyên bố hòa hợp ASEAN 1971. Hiệp ước Bali chính thức xác định khả năng và mục tiêu tiến tới hợp tác toàn diện của ASEAN. Hiệp ước Bali đã qua hai lần sửa đổi vào tháng 12 năm 1987 và tháng 7 năm 1998. Năm 1992, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua nghị quyết tán thành những tôn chỉ, nguyên tắc và điều khoản có liên quan của Hiệp ước Bali, tạo ra tính hợp pháp rộng rãi hơn cho các nước ngoài khu vực Đông Nam Á gia nhập Hiệp ước này. Ở chương II (điều 3) với tiêu đề *thân thiện*, TAC đã có sự khái quát cao về phương diện pháp lý nên tảng pháp luật của "*tinh thần ASEAN*" được coi là cơ sở thực hiện ZOPFAN cũng như phát triển các quan hệ hợp tác an ninh - chính trị trong khuôn khổ ASEAN. Cách nêu khái niệm "*thân thiện*" trong TAC không đơn thuần theo nghĩa là những thiện chí chính trị hoặc nhân bản từ góc độ nhân quyền, mà chính là những nghĩa vụ pháp lý quan trọng của thành viên hiệp ước (dù là thành viên ASEAN hay sau này, theo Nghị định thư bổ sung Hiệp

ước Bali (tháng 12/1987) là các quốc gia thành viên bên ngoài Hiệp hội) trong việc tạo nền tảng cho hợp tác an ninh - chính trị của khu vực. Với cách đặt vấn đề như vậy, tại các điều 4, 5, 9, 10 của chương III (Thỏa thuận về hợp tác), vấn đề hợp tác về an ninh - chính trị của ASEAN đã được xem xét và nhìn nhận một cách tổng thể, hiện đại, bao trùm cả lĩnh vực an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống.

### 3. Hợp tác an ninh đa phương giữa ASEAN và các quốc gia khu vực châu Á - Thái Bình Dương tại Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF)

3.1 Sự ra đời của *Diễn đàn khu vực ASEAN (ASEAN Regional Forum - ARF)* biểu hiện rõ nét nhất cơ chế hợp tác an ninh mới tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trong chiến tranh lạnh, an ninh khu vực này gắn liền với sức mạnh của Mỹ, thông qua các hiệp ước phòng thủ song phương, ký giữa Mỹ và một số nước châu Á. Sự kết thúc của chiến tranh lạnh đã có ảnh hưởng sâu sắc đến cục diện chính trị ở đây, với sự điều chỉnh lại chính sách và chiến lược quan hệ giữa các quốc gia. Trong lĩnh vực an ninh chung, ASEAN cố gắng tháo gỡ những ngòi nổ dễ gây xung đột trong khu vực, đồng thời tìm cách khai phá các con đường để tiến tới thiết lập một cơ chế hợp tác an ninh đa phương, phù hợp với tính đa dạng của châu Á - Thái Bình Dương. Chính thông qua quá trình này đã hình thành sáng kiến về thành lập Diễn đàn khu vực ASEAN và sáng kiến đó được chấp nhận tại Hội nghị lần thứ 26 các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN. Sau đó, nhiều cường quốc trong và ngoài khu vực Đông Nam Á ủng hộ sáng kiến này, như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Nga...

Hội nghị thành lập Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) được tổ chức vào ngày 25 tháng 7 năm 1994 với sự có mặt của 6 nước thành viên ASEAN, các nước đối thoại của ASEAN và ba nước quan sát viên là Việt Nam, Lào, Papua Niu Ghinê. Hiện nay, ARF có 26 thành viên, bao gồm 10 quốc gia ASEAN, 10 nước đối thoại của ASEAN (là Úc, Canada, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản,

Hàn Quốc, Hoa Kỳ, New Zealand, Nga), một quan sát viên của ASEAN là Papua New Guinea và một số quốc gia khác, đó là Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, Mông Cổ, Pakistan, Đông Timo, Băng-la-đét.

3.2 Nguyên tắc chính trong hoạt động của ARF là dựa trên sự đồng thuận, vì đây là hình thức hợp tác an ninh đa phương phù hợp với một khu vực đa dạng về dân tộc, tôn giáo, văn hoá, kinh nghiệm lịch sử, chế độ chính trị và trình độ phát triển. Về tổ chức, ARE bao gồm :

(1) Hội nghị thường niên ARF, họp ngay sau Hội nghị Bộ trưởng ASEAN. Những cuộc họp này được tiến hành theo hai kênh:

+ Kênh thứ nhất là kênh của Chính phủ các nước thành viên ARF;

+ Kênh thứ hai là kênh của các Viện nghiên cứu chiến lược và các Tổ chức phi chính phủ. Cả hai kênh này có sự phối hợp trong hoạt động, thông qua Chủ tịch đương nhiệm của ARF.

(2) Nhóm hỗ trợ giữa hai kỳ họp (Inter-sessional Support Group - ISG) về xây dựng lòng tin, nhất là việc đối thoại về những nhận thức đối với an ninh và báo cáo về chính sách quốc phòng.

(3) Hội nghị giữa hai kỳ họp (Inter-sessions Meetings - ISMs) liên quan đến các hoạt động hợp tác, bao gồm cả hoạt động gìn giữ hòa bình.

3.3 Mục đích mà các thành viên kỳ vọng vào Diễn đàn này là khuyến khích sự đối thoại, tham khảo có tính chất xây dựng về các vấn đề chính trị - an ninh mà các bên cùng quan tâm và hướng tới việc xây dựng lòng tin cũng như ngoại giao phòng ngừa ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trong suốt 13 năm hoạt động, ARF đã đáp ứng được một phần quan trọng mong muốn của các thành viên, điều này thể hiện rõ ở những đóng góp của Diễn đàn này:

(1) Diễn đàn đã thu hút được các cường quốc lớn cũng như các nước có vai trò quan trọng về hợp tác chiến lược ở châu Á - Thái Bình Dương tham gia. Thực tế, ARF đã đưa các quốc gia vốn khác biệt về lịch sử, tôn giáo,

văn hoá, sắc tộc, chế độ chính trị và trình độ phát triển, thậm chí thù địch nhau cùng ngồi vào bàn hội nghị để thảo luận các vấn đề liên quan tới hoà bình và an ninh trong khu vực. Chỉ riêng điều này đã mang lại ý nghĩa to lớn cho sự phát triển của châu Á - Thái Bình Dương, vốn là một khu vực trước đây còn thiếu vắng những nỗ lực chung về hợp tác an ninh đa phương.

(2) Trên thực tiễn, tại diễn đàn ARF đã có các cuộc đối thoại với cấp độ, hiệu quả khác nhau về nhiều vấn đề bất đồng giữa các quốc gia trong khu vực, như các tranh chấp trên Biển Đông (vấn đề Hoàng Sa, Trường Sa), vấn đề Campuchia, vấn đề Bán đảo Triều Tiên.... Không những thế, thông qua ARF, cuối cùng, ASEAN đã đưa Trung Quốc vào tiến trình của diễn đàn đa phương này với các cuộc đối thoại tích cực. ARF đã tạo ra một cơ cấu quan trọng để Trung Quốc hòa nhập vào khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Điều này đồng nghĩa với hoà bình, ổn định trong khu vực được đảm bảo hơn.

(3) Thông qua sự hiện diện của mình, ARF không chỉ cung cấp cho các nước vừa và nhỏ một công cụ giữ gìn an ninh khu vực mà còn tạo điều kiện cho các nước lớn như Mỹ, Nhật Bản, Nga, Trung Quốc đóng vai trò xây dựng đối với an ninh và ổn định ở châu Á - Thái Bình Dương.

(4) Bằng những hoạt động trao đổi thông tin, ARF đã xây dựng và nuôi dưỡng một hệ thống thông tin mở rộng về hợp tác an ninh giữa chính phủ và các quan chức quân sự, giữa chính phủ và lĩnh vực phi chính phủ. Điều này cũng là một đóng góp quan trọng đối với việc xây dựng lòng tin, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nước thành viên ARF.

3.4 Nhìn lại lịch sử hình thành và phát triển của ARF, có thể thấy diễn đàn ra đời mang ý nghĩa quyết định đối với các vấn đề của an ninh đa phương ASEAN và các quốc gia châu Á - Thái Bình Dương. Trong quan hệ giữa các thành viên hiệp hội, ARF đóng vai trò giải quyết các vấn đề tranh chấp một cách hòa bình, chống lại sự đe dọa của các nước lớn, đồng thời tạo cho ASEAN phát

huy vai trò chủ động của mình. Vì là khu vực mà các nước lớn luôn muốn mở rộng ảnh hưởng (nhất là Mỹ) nên các nước ASEAN có lợi ích sống còn trong việc làm thế nào để cân bằng lợi ích giữa các nước lớn, loại bỏ khả năng tồn tại "khoảng trống quyền lực". Việc hình thành một diễn đàn với sự tham gia của 25 nước, trong đó có các cường quốc Nga, Mỹ, Nhật, Trung Quốc, EU và các nước khác trong khu vực Đông Nam Á đã làm cho Đông Nam Á trở thành trung tâm trong hệ thống bảo đảm an ninh Đông Á và cả khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Với các nước ngoài Hiệp hội, ARF là tâm điểm của cấu trúc an ninh đa phương tại khu vực, đóng một vai trò hữu ích trong việc ngăn chặn những cuộc xung đột trong tương lai tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Theo các nước thành viên ngoài ASEAN, thông qua ARF, lần đầu tiên, các nước có cơ hội thảo luận với nhau về các vấn đề an ninh và chính trị tập thể. Ngoài ra, ARF cũng tạo vai trò lãnh đạo trong việc vạch ra các quá trình hợp tác an ninh ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương

Tóm lại, trong một vài thập kỷ tới, hoạt động của ARF phải có được đặc tính quan trọng của cơ chế an ninh đa phương khu vực, *đó là tự giúp mình, tự tin tưởng vào mình và tự kiểm chế*. Có như vậy, các quốc gia mới có thể góp phần việc hình thành vòng cung an ninh đông dân cư nhất trên thế giới và cũng là vòng cung hòa bình, ổn định, hứa hẹn sự phát triển tốt đẹp. Muốn vậy, về phương diện chính trị thì ARF phải duy trì được "*mô hình ứng xử thân thiện*" cả trong hiện tại lẫn tương lai, dưới hình thức diễn đàn đối thoại và hợp tác về an ninh khu vực. Do đó, vấn đề thể chế hóa diễn đàn này sẽ là không thực tế đối với các vấn đề của châu Á - Thái Bình Dương. Riêng các nước ASEAN, qua ARF, vai trò điều hòa quan điểm khác biệt giữa các thành viên, nhằm tăng cường sự đồng thuận sẽ thúc đẩy ARF tiến triển vì mục tiêu hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển ở châu Á - Thái Bình Dương.